

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC HÀ NỘI**

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC,**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Mã chứng khoán: BMJ.

Địa chỉ trụ sở chính: 112/125 ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0274 3688 126

Fax: 0274 3688 125

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Võ Thành Tài** Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Loại thông tin công bố: bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex CBTT Báo cáo thường niên năm 2017.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/3/2018 tại đường dẫn: <http://www.becamexbmj.com.vn/#enter/f/enter>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Công ty.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2017.

CTY CP KHOÁNG SẢN BECAMEX
TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ THÀNH TÀI



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX
BECAMEX MINERAL JOINT STOCK COMPANY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **NĂM 2017**



MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
4. Định hướng phát triển	3
5. Các rủi ro:	5
II. Tình hình hoạt động trong năm	6
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	6
2. Tổ chức và nhân sự.....	7
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	12
4. Tình hình tài chính	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	13
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:	14
6.1. Nguồn nhiên liệu	14
6.2. Tiêu thụ năng lượng	15
6.3. Tiêu thụ nước	15
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	15
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động	15
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	15
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh	15
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	15
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	15
2. Tình hình tài chính	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:.....	16
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	16
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	18
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	18
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	18
1.Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	18
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.....	19
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	19
V. Quản trị công ty	20
1. Hội đồng quản trị.....	20
2. Ban Kiểm soát	22
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	23
VI. Báo cáo tài chính (Đính kèm)	24

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX
Năm 2017

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700 927 878 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 03 tháng 6 năm 2008, cấp thay đổi lần 1 ngày 16/11/2015.
- Vốn điều lệ : 60.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 60.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
- Số điện thoại : 0274 3688 126
- Số fax : 0274 3688 125
- Website : www.becamexbmj.com.vn
- Email : becamexbmj@gmail.com
- Mã cổ phiếu : BMJ

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp khai thác khoáng sản thuộc Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV (Becamex IDC Corp) theo Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 05/3/2008 của UBND Tỉnh Bình Dương (Nay là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP)
- Ngày 22/12/2009 cổ phiếu BMJ chính thức giao dịch đầu tiên trên thị trường Upcom, với số cổ phiếu đăng ký giao dịch là 6.000.000 cổ phiếu.
- Năm 2010 Công ty bắt đầu góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình (gọi tắt là ABG). Đến năm 2012, tổng số vốn góp là 09 tỷ, chiếm 60% vốn điều lệ ABG.
- Ngày 02/6/2014, Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (Becamex ACC) mua 4.479.600 cổ phiếu BMJ từ Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH

MTV (Becamex IDC Corp.) và chính thức trở thành Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

- Ngày 01/7/2015, Công ty chuyển nhượng toàn bộ 900.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình (ABG) cho Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (Becamex ACC).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

- ✓ Khai thác khoáng sản trừ khai thác cát;
- ✓ Mua bán vật liệu xây dựng, khoáng sản;
- ✓ Kinh doanh vận tải hàng hóa;
- ✓ San lấp mặt bằng;
- ✓ Sản xuất vật liệu xây dựng;
- ✓ Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị. Kinh doanh bất động sản. Cho thuê nhà ở, căn hộ, nhà xưởng và văn phòng. Dịch vụ nhà ở công nhân.

- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Bình Dương và các vùng lân cận.

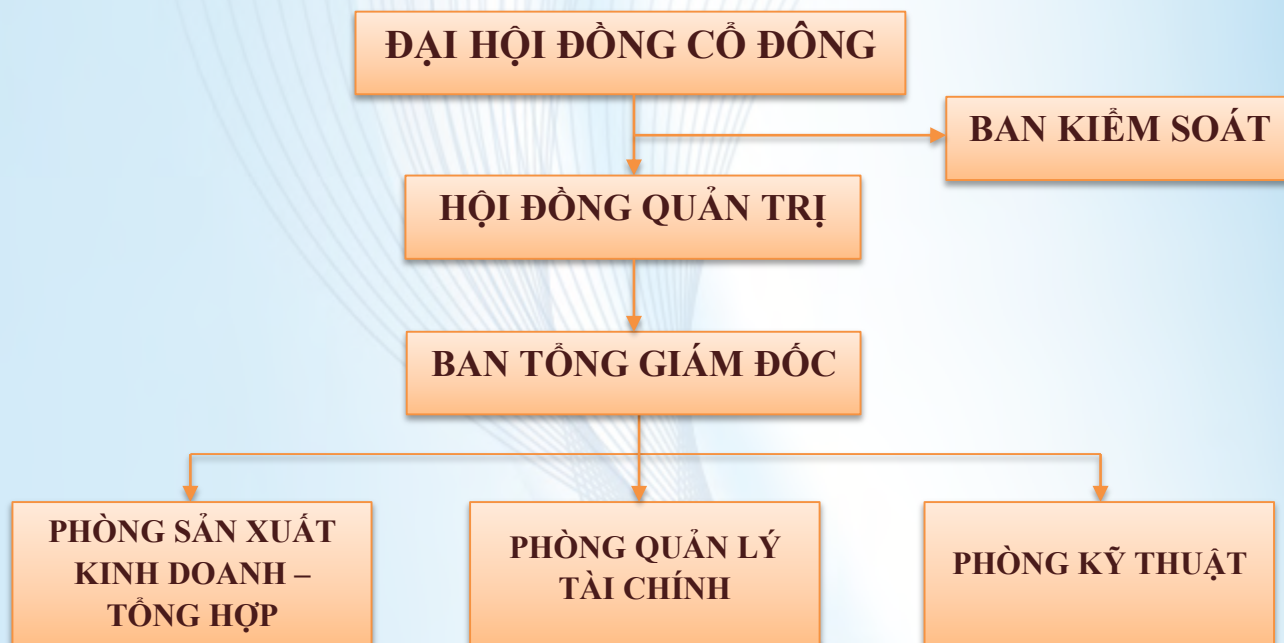
- Các công trình tiêu biểu sử dụng sản phẩm Công ty:

STT	Tên công trình	Địa bàn kinh doanh
1	KCN Vsip	Bình Dương
2	KCN Bàu Bàng	Bình Dương
3	3 tuyến đường Tân Uyên	Bình Dương
4	Khu Liên Hợp	Bình Dương
5	Khu công nghiệp mỹ phước 1, mỹ phước 2, mỹ phước 3	Bình Dương
6	Đường Mỹ Phước Tân Vạn	Bình Dương
7	KCN Becamex Bình Phước	Bình Phước
8	KCN Tân Bình	Bình Dương
9	Các trạm trộn của Công ty Becamex TDC	Bình Dương

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát.

- Cơ cấu bộ máy quản trị:



- Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Định hướng phát triển:

✚ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Xây dựng thương hiệu Công ty trở thành một trong những thương hiệu mạnh trên thị trường.

- Giữ vững thị trường truyền thống và luôn phát triển thêm thị trường mới.

- Đầu tư, đổi mới công nghệ, sử dụng công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tiết kiệm chi phí, tăng sức cạnh tranh, hiệu quả, giảm thiểu những rủi ro.

- Nghiên cứu ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật mới, phát huy sáng kiến cải tiến đưa ra những giải pháp mới, hữu ích nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác.

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao.

- Tiếp tục phát huy thế mạnh những ngành nghề chủ lực và phát triển đa dạng các dòng sản phẩm hiện có với giá cạnh tranh, chất lượng tốt.

- Hoàn thiện và tiếp tục triển khai các dự án của Tổng Công ty làm Chủ đầu tư.
- Tiếp tục nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, thực hiện liên doanh - liên kết với các đơn vị thành viên trong Group Becamex, các đơn vị cùng ngành để mở rộng thị trường tiêu thụ và thâm nhập vào các dự án lớn trong và ngoài tỉnh.
- Bằng trách nhiệm với xã hội - cộng đồng Công ty cam kết tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, các chương trình tài trợ nhằm góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, đóng góp vào sự phát triển chung của toàn xã hội.

✚ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tham gia đầu tư, thăm dò khai thác khoáng sản trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động khai thác khoáng sản, đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ tài nguyên.
- Tăng cường và tiến tới sử dụng các công nghệ thân thiện với môi trường.
- Khai thác, chế biến khoáng sản là chủ lực, là cốt lõi của Công ty. Mặt khác, nghiên cứu phát triển thêm các ngành nghề khác nhằm mang lại lợi ích lâu dài cho Công ty.
- Nghiên cứu đổi mới công nghệ, trang thiết bị phục vụ cho việc khai thác, chế biến, sản xuất đáp ứng tiêu chí thân thiện với môi trường.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đem lại sự ổn định phát triển bền vững cho Công ty và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Giữ vững vị thế của Công ty trên thị trường.
- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

✚ Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Với tinh thần hướng tới chung tay vì cộng đồng là mang lại lợi ích cho cộng đồng. Đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng ở địa phương như đường xá, cầu cống... bằng tiền và vật liệu xây dựng.
- Đối với môi trường, Ban lãnh đạo Công ty nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong việc giữ gìn cảnh quan, vệ sinh sạch sẽ nhà máy và sử dụng tối đa nguyên liệu khai thác để tiết kiệm tài nguyên.

- Hướng tới hình ảnh của một Công ty thân thiện với môi trường. Chúng tôi tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường. Để đạt được điều này chúng tôi cam kết thực hiện tuân thủ các yêu cầu luật định và các yêu cầu khác liên quan đến bảo vệ môi trường; Thực hiện việc khảo sát, đo đạc, giám sát chất lượng môi trường thường kỳ (Hàng quý). Rác thải được phân loại và thu gom xử lý.

- Tăng cường kiểm soát, quản lý các vấn đề liên quan đến môi trường nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, giảm thiểu tác động đáng kể đến môi trường bằng các biện pháp:

- ✓ Tối ưu hóa việc sử dụng nguyên nhiên liệu và nước sinh hoạt;
- ✓ Xử lý rác và nước thải;
- ✓ Tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên;
- ✓ Ưu tiên sử dụng vật liệu nổ thân thiện với môi trường.

- Khuyến khích toàn thể nhân viên phát huy tinh thần sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường. Nâng cao nhận thức cho toàn thể nhân viên thông qua đào tạo kiến thức về công tác bảo vệ môi trường. Chính sách này được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBCNV Công ty để mọi người thấu hiểu và đều có trách nhiệm bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro pháp lý: là một Công ty đại chúng nên chịu sự điều chỉnh của văn bản pháp lý cao nhất là Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản liên quan khác. Đồng thời tuân thủ các luật liên quan đến ngành nghề kinh doanh khai thác khoáng sản của Công ty. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực khai thác khoáng sản đang trong giai đoạn hoàn thiện, nên cũng đem đến những rủi ro nhất định bởi sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về môi trường: Đặc thù của Công ty là khai thác đá, nên tình trạng bụi đá trong không khí vào mùa khô là khó tránh khỏi. Các biện pháp xử lý như tưới nước và bảo hộ lao động luôn được đặt ở vị trí quan trọng nhằm hạn chế bụi đá gây

ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động, môi trường và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro khác: Các rủi ro như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, ... là những rủi ro bất khả kháng. Trong thực tế thì những rủi ro này rất ít gặp nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế những rủi ro này, bên cạnh việc trang bị các thiết bị lao động, phòng cháy chữa cháy Công ty còn luôn tham gia đầy đủ các loại bảo hiểm cho nhân viên cũng như cho nhân viên tham gia tập huấn các lớp về nghiệp vụ cứu hộ phòng khi có rủi ro xảy ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex đạt được như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017
1	Sản xuất đá các loại	Tấn	750.000	613.929,97
2	Tiêu thụ đá các loại	Tấn	753.000	648.716,59
3	Tổng doanh thu	Đồng	77.627.400.000	63.805.492.578
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	17.735.185.670	14.276.109.526
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	14.188.148.536	11.366.265.615
6	Cổ tức dự kiến	%	≥ 15	15

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Võ Thành Tài	Tổng Giám đốc
2	Ông Phạm Thành Sơn	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Lâm Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Hữu Thạch	Kế toán trưởng

Giới thiệu Ban điều hành Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex

1. Ông : VÕ THÀNH TÀI

Chức vụ : Tổng giám đốc

Ngày sinh : 12/02/1976

Nơi sinh : Bạch Đằng, Tân Uyên, Bình Dương

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ thường trú : 460/33 Đường Hồ Văn Công, P. Tương Bình Hiệp, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân vật lý.

Quá trình công tác:

✚ Từ năm 2000- 2002 : CNV Phòng công nghiệp giao thông xây dựng Huyện Phú Giáo.

✚ Từ năm 2002 đến tháng 6/2008: làm việc tại Xí nghiệp khai thác khoáng sản thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC Corp).

✚ Từ tháng 6/2008 đến tháng 10/2015: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

✚ Từ 01/11/2015 đến nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex

Số cổ phần nắm giữ: 4.000 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

Những người liên quan có quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

2. Ông : PHẠM THÀNH SƠN

Chức vụ : Phó Tổng giám đốc
Ngày sinh : 12/03/1974
Nơi sinh : Biên Hòa, Đồng Nai
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : TT. Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
Địa chỉ thường trú : 0313 đường Ni Sư Huỳnh Liên, Phường 10,
Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình công tác:

✚ Từ năm 1995- 2002: Làm việc tại nhà máy cao su Bù Chí, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.

✚ Từ năm 2002 đến tháng 6/2008: Làm việc tại Xí nghiệp khai thác khoáng sản thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC).

✚ Từ tháng 6/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

Số cổ phần nắm giữ: 1.100 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

Những người liên quan có quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

3. Ông : LÂM VĂN BÌNH

Ngày sinh : 17/4/1957
Nơi sinh : Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.
Địa chỉ thường trú : Khu phố I, TT. Mỹ Phước, huyện Bến Cát,
tỉnh Bình Dương

Quá trình công tác:

✚ Từ năm 1982 - 1994: Làm việc tại Công ty cấp 3 huyện Bến Cát

✚ Từ năm 1995 - 1999: Làm việc tại Trung tâm Thương mại Phước Long (Nay thuộc tỉnh Bình Phước).

✚ Từ năm 2000 - 2002: Làm việc tại Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC).

✚ Từ năm 2002 đến tháng 6/2008: Làm việc tại Xí nghiệp khai thác khoáng sản thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC Corp.).

✚ Từ tháng 6/2008: Làm việc tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex, chức vụ Kế toán trưởng. Đến ngày 01/5/2013 là Phó Tổng giám đốc.

✚ Từ ngày 04/5/2017: Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Sản xuất Kinh doanh - Tổng hợp.

Số cổ phần nắm giữ: 1.600 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công Ty: Không có

Những người liên quan có quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công Ty: Không có

4. Ông : NGUYỄN HỮU THẠCH

Ngày sinh : 04/12/1987

Nơi sinh : Bình Dương

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thuận An – Bình Dương

Địa chỉ thường trú : 514 đường Hồ Văn Công, Xã Tương Bình Hiệp,
Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại liên lạc : 0919 998 757

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

✚ Từ tháng 5/2015 đến tháng 7/2015: nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Bê tông Becamex

✚ Từ tháng 8/2015 đến nay: làm việc tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex, chức vụ Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Quản lý tài chính.

Số cổ phần nắm giữ: 0 (không) cổ phần.

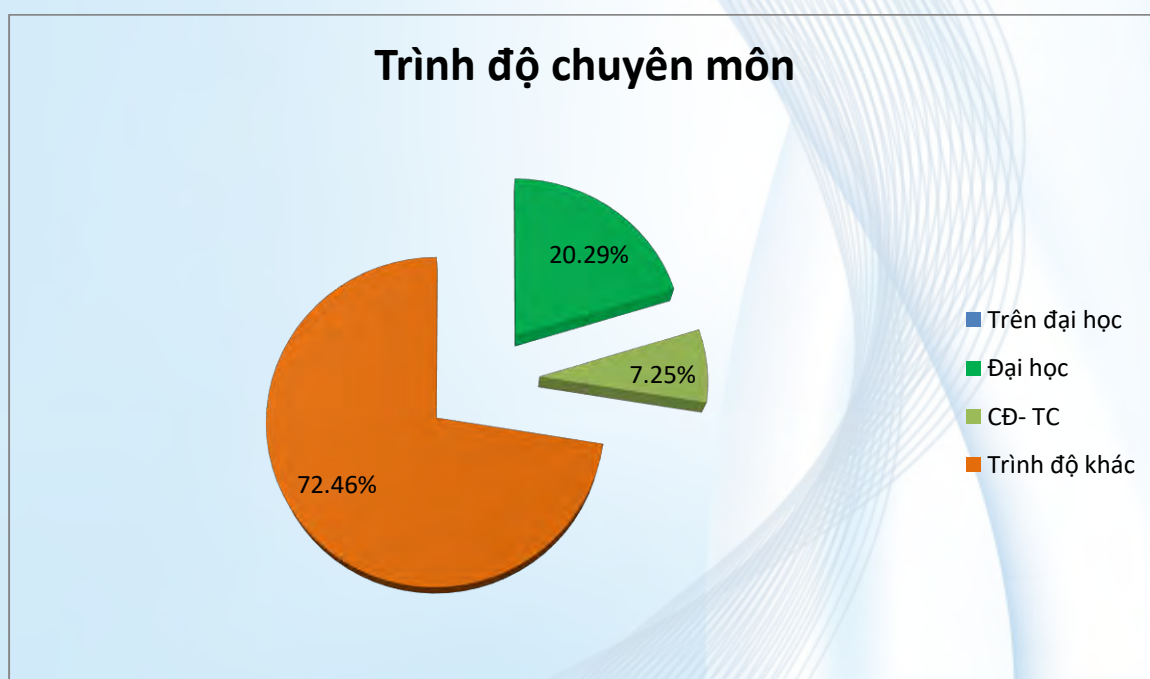
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

Những người liên quan có quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

- Những thay đổi trong ban điều hành của Công ty trong năm 2017 (Không có)
- Số lượng cán bộ, nhân viên.

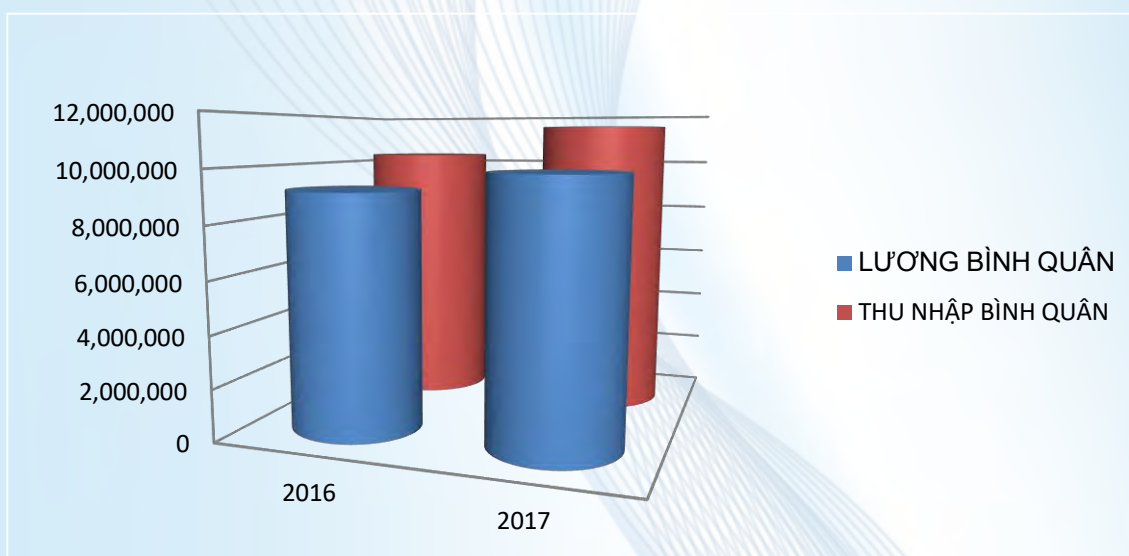
STT	TÍNH CHẤT PHÂN LOẠI	NĂM 2017	TỶ LỆ
A	Theo trình độ		
1	Trên đại học	0	0%
2	Đại học	14	20,29%
3	Cao đẳng - Trung cấp	5	7,25%
4	Khác	50	72,46%
B	Theo tính chất Hợp đồng lao động		
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	35	50,72%
2	Hợp đồng xác định thời hạn 1 năm	34	49,28%
3	Hợp đồng thử việc	0	0%



Mức lương bình quân:

STT	NĂM	LƯƠNG BÌNH QUÂN	THU NHẬP BÌNH QUÂN
1	2016	9.167.722	10.340.390
2	2017	9.904.470	11.518.781

Biểu đồ lương bình quân năm 2016 - 2017



Chế độ đối với người lao động:

Người lao động làm việc tại Công ty được đảm bảo đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật lao động như: Bảo hiểm, công đoàn, bảo hộ lao động, chế độ nghỉ ngơi, ốm đau, thai sản, vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...

Đồng thời, Công ty luôn duy trì công tác khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; thăm hỏi, hỗ trợ CNV gặp hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách; tặng quà các cháu thiếu nhi trong các dịp lễ thiếu nhi và khen thưởng các cháu thiếu nhi có kết quả học tập tốt.

Các quyền lợi khác của người lao động thực hiện qua hoạt động của Công đoàn Công ty như: hiếu, hỉ, chế độ lương thưởng, và các chế độ khác.

Chính sách đào tạo:

Công nhân trực tiếp khai thác, vận hành máy móc đã được đào tạo, tập huấn tại chỗ. Các cán bộ quản lý cũng được chú trọng cử đi tập huấn các khóa đào tạo ngắn ngày để nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn phục vụ tốt công tác. Đồng thời toàn thể CBCNV đều được tập huấn về ANLĐ do Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Đầu tư nhà ở thuộc dự án Uni - Town với mức đầu tư 8.949.000.000 đồng.

b) Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	%
			+/-
Tổng giá trị tài sản	89.568.815.413	86.421.006.788	-3,64%
Doanh thu thuần	73.829.969.171	61.576.329.647	-19,90%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.272.839.296	13.120.836.379	-24,02%
Lợi nhuận khác	722.681.075	1.155.273.147	37,45%
Lợi nhuận trước thuế	16.995.520.371	14.276.109.526	-19,05%
Lợi nhuận sau thuế	13.478.102.796	11.366.265.615	-18,58%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	≥15%	0%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	6,02	9,32	35,14%
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	5,33	8,47	37,07%
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,16	0,11	-45,45%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,19	0,13	-46,15%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	5,04	5,91	14,72%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,18	0,18	0,00%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,18	0,15	-20,00%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,15	0,13	-15,38%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,22	0,21	-4,76%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Thông tin cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 6.000.000 cổ phần.
- Loại cổ phần: Phổ thông

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/CP.
- Tổng vốn chủ sở hữu: 60.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 30/5/2017)

T	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông			Số lượng cổ phần sở hữu			Tỷ lệ sở hữu cổ phần		
		Trong nước	Nước ngoài	Tổng	Trong nước	Nước ngoài	Tổng	Trong nước	Nước ngoài	Tổng
1	Cá nhân	150	2	152	633.778	6.100	639.878	10,56%	0,10%	10,66%
2	Tổ chức	5	0	5	5.360.122	0	5.360.122	89,34%	0,00%	89,34%
Cộng		155	2	157	5.993.900	6.100	6.000.000	99,90%	0,10%	100%

✚ Các cổ đông lớn:

- Công ty Cổ phần Bê tông Becamex: 4.479.600 cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần chiếm 74.66%.
- Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương: 433.709 cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần chiếm 7.23%.
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất: 373.013 cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần chiếm 6.22%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Nguồn nhiên liệu.

Đặc thù của Công ty là khai thác khoáng sản nên nguyên vật liệu chính sử dụng trong hoạt động sản xuất là đá khối nguyên liệu.

6.2. Tiêu thụ năng lượng.

Việc tiết kiệm năng lượng có thể đảm bảo hiệu quả quản lý chi phí cho doanh nghiệp và đóng góp một

Nhận thức được hiệu quả của việc tiết kiệm năng lượng, Ban lãnh đạo luôn đưa ra các phương án tối ưu nhất để hạn chế tối đa việc sử dụng điện khi không cần thiết.

6.3. Tiêu thụ nước.

Nguồn nước sử dụng chủ yếu là nước sinh hoạt được tận dụng từ nguồn nước tự nhiên sẵn có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trong năm 2017, Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex không có bất kỳ vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lao động tính đến 31/12/2017: 69 lao động.

- Mức lương trung bình đối với người lao động trong năm 2017: 9.904.470 triệu đồng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Tổ chức tập huấn ATLĐ, tập huấn PCCN, tập huấn nổ mìn mỗi năm 1 lần.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng ở địa phương bằng tiền và vật liệu xây dựng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN. Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017
1	Sản xuất đá các loại	Tấn	547.025	559.176	613.929
2	Tiêu thụ đá các loại	Tấn	374.729	708.805	648.716
3	Tổng doanh thu	Đồng	50.080.826.930	75.446.511.573	63.805.492.578
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	10.319.407.456	16.995.520.371	14.276.109.526
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	7.923.675.411	13.478.102.796	11.366.265.615

Ban điều hành luôn chú trọng đến việc củng cố niềm tin khách hàng, tiếp tục thể hiện uy tín của Công ty dựa trên những sản phẩm chất lượng, giá thành hợp lý đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường.

Tuy nhiên, trong tình hình khó khăn trên, nhờ định hướng đúng đắn, kịp thời của HĐQT, sự nỗ lực đồng lòng của Ban Tổng giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty vẫn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, biên lợi nhuận ròng và mức lợi tức ổn định, tạo tiền đề cho sự phát triển những năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2017 là 86.421.006.788 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả hiện tại giảm so với năm 2016, chủ yếu giảm các khoản phải trả cho người bán ngắn hạn: cho thấy Công ty quản lý tốt vấn đề công nợ, thanh toán đúng hạn, bên cạnh đó cũng cho thấy công ty đang tập trung trong công tác mua hàng, chọn những nhà cung cấp tốt, tiết giảm chi phí sản xuất cũng như công nợ

Cơ cấu vốn chủ sở hữu năm 2017 tăng chủ yếu do lợi nhuận chưa phân phối tăng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, ổn định công tác nhân sự, tăng cường sự phối hợp giữa các phòng ban.

- Ban lãnh đạo luôn quan tâm phát triển năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của các cán bộ điều hành. Đồng thời, trọng dụng và tạo điều kiện nâng cao tay nghề cho người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Căn cứ tình hình thực tế năm 2017, đồng thời dự đoán những khó khăn thuận lợi trong năm 2018, Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex đã thống nhất đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

Để đạt được kế hoạch đề ra như trên, trong năm 2018 Ban Tổng giám đốc phải thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2018
1	Sản xuất đá các loại	Tấn	750.000
2	Tiêu thụ đá các loại	Tấn	750.000
3	Tổng doanh thu	Đồng	84.051.636.364
3.1	Doanh thu bán hàng và CCDV	Đồng	82.551.636.364
3.2	Thu nhập hoạt động tài chính	Đồng	500.000.000
3.3	Thu nhập khác	Đồng	1.000.000.000
4	Tổng chi phí	Đồng	65.747.646.215
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	18.303.990.149
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	14.643.192.119
7	Cổ tức dự kiến		≥15%

- Ngoài những dự án lớn của Tổng Công ty Becamex IDC, Công ty mẹ Becamex ACC và các công ty thành viên, trong năm 2018 Công ty tiếp tục tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường cung cấp sản phẩm, linh hoạt chính sách bán hàng.

- Tiếp tục công tác xin giấy phép khai thác mở rộng và xuống sâu nhằm đảm bảo nguồn tài nguyên cho hoạt động khai thác ổn định của Công ty và kế hoạch nâng công suất mở phục vụ nhu cầu của thị trường trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

- Chủ động nâng cao năng lực của Ban điều hành, không ngừng hoàn thiện quy trình quản lý.

- Nghiên cứu và tham vấn cho HĐQT kế hoạch đầu tư máy móc hiệu quả, mở rộng quy mô sản xuất góp phần đáp ứng nhu cầu tiêu thụ đá ngày càng cao của thị trường. Đồng thời, quản lý chặt chẽ việc sử dụng và bảo dưỡng hiệu quả máy móc, thiết bị hiện có.

- Tăng cường giám sát công tác khai thác, kiểm tra việc tuân thủ an toàn trong quá trình khai thác, sản xuất.

- Theo dõi sát sao tình hình thị trường trong và ngoài tỉnh, đánh giá đúng thực tiễn hoạt động của Công ty và nắm bắt các cơ hội kinh doanh để chủ động đề xuất các giải pháp cho HĐQT.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (Không có).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Ban bảo vệ môi trường thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường xung quanh mỏ, tuân thủ quy định về xử lý chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt.... Định kỳ phối hợp cơ quan chức năng đo chấn động, tiếng ồn, nồng độ bụi, thử mẫu nước thải, nước sinh hoạt theo đúng quy định. Tiếp tục sử dụng phương pháp nổ mìn vi sai nhiều số nhằm giảm chấn động và chất liệu nổ thân thiện với môi trường.

Triển khai các công tác đo vẽ hiện trạng khai thác, chất lượng môi trường, giám sát chấn động nổ mìn và lập các báo cáo định kỳ tháng, quý, năm nộp các cơ quan chức năng đúng quy định.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm 2017, Công ty đã và luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động.

Công nhân lao động là thành phần chiếm đa số trong nhân sự của Công ty do đặc thù môi trường làm việc của ngành khai thác khoáng sản. Do đó, Công ty luôn chú trọng đảm bảo đời sống, thực hiện các chính sách cho người lao động cụ thể như sau:

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định đối với người lao động (các loại hình bảo hiểm, ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động...).
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cấp phát bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật hàng tháng; thăm hỏi, hỗ trợ CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách; khen thưởng các cháu thiếu nhi có thành tích học tập tốt...

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện một số hoạt động góp phần chia sẻ một phần khó khăn chung với cộng đồng như: Tặng quà cho các gia đình khó khăn và các hộ dân sống gần khu vực mỏ nhân dịp Tết Nguyên Đán, ủng hộ quỹ người nghèo, tích cực tham gia, đóng góp các hoạt động từ thiện....

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Ban ATLD-VSCN và Ban PCCC tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn của mình. Tất cả cán bộ công nhân viên định kỳ tham gia học và được cấp giấy chứng nhận về ATLD. Ban PCCC được tập huấn công tác PCCC đầy đủ.

Máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đã được kiểm định đúng theo quy định. Trang bị đầy đủ BHLĐ theo quy định và bắt buộc phải sử dụng suốt quá trình làm việc.

Trong môi trường khai thác phải sử dụng vật liệu nổ công nghiệp với khối lượng lớn, Công ty đặc biệt chú ý tới việc quản lý và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đúng quy định và thân thiện với môi trường. Vào năm 2017, 100% công nhân kỹ thuật của Công ty được đào tạo về kỹ thuật nổ mìn.

Ban bảo vệ môi trường thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường xung quanh mỏ, tuân thủ quy định về xử lý chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt....

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

HDQT giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác về những mặt hoạt động sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HDQT.
- Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin; việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty... đặc biệt là các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan đến hoạt động khai thác, kinh doanh để đảm bảo công ty hoạt động an toàn, bền vững.
- Giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động kinh doanh, mở rộng thị trường, giá thành, giá bán, công nợ.

Tổng giám đốc Công ty hiện là thành viên HDQT nên việc nắm bắt, triển khai thực hiện các nghị quyết của HDQT là rất thuận lợi.

Ban Tổng giám đốc duy trì tốt công tác báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý và đề xuất kịp thời những vấn đề cấp thiết cho HDQT trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban điều hành tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ cũng như các quyết định của Hội đồng quản trị.

Tổng giám đốc và Ban điều hành nói chung đã nỗ lực thực hiện kế hoạch ĐHCĐ đề ra; triển khai các chủ trương, định hướng chỉ đạo của HDQT.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được như trên, Ban điều hành cần nâng cao hơn nữa năng lực quản lý, kiểm soát chi phí, giám sát chặt chẽ từ khâu khai thác đến sản xuất nhằm tăng chất lượng sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh. Đồng thời, theo dõi sát sao và tăng tính dự báo, phân tích đánh giá tình hình thị trường để đề ra giải pháp, kiến nghị hiệu quả, tham mưu những vấn đề cấp bách cho HDQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Mở rộng thị trường kinh doanh, đa dạng hóa đối tượng khách hàng.

- Nâng cao công tác quản trị; năng lực quản lý điều hành, tham mưu của Ban Tổng giám đốc; bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Công ty.

- Tăng cường giám sát, ngăn ngừa mọi rủi ro, nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng vốn nhằm đảm bảo quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, công tác khai thác, giá thành, kết hợp nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tính cạnh tranh.

- Sử dụng hiệu quả máy móc, thiết bị hiện có; đồng thời nghiên cứu đầu tư máy móc thiết bị mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phân tích, dự báo tình hình thị trường trong bối cảnh kinh tế có nhiều biến động, chủ động nắm bắt cơ hội để đưa ra chỉ đạo kịp thời, linh hoạt nhằm đạt được kế hoạch đề ra.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Trương Đức Hùng	Chủ tịch HĐQT	0
2	Bà Phạm Thị Sương	Phó Chủ tịch TT HĐQT	0
3	Ông Võ Thành Tài	Thành viên HĐQT - TGD	0.067%
4	Ông Nguyễn Hồng Tuyên	Thành viên HĐQT	
5	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 7 cuộc họp, tất cả cuộc họp được tổ chức theo đúng quy định, có sự tham dự đầy đủ của các thành viên HĐQT và đại diện Ban kiểm soát với tư cách giám sát viên. Những nội dung biểu quyết thông qua đều có tính thống nhất cao của các thành viên.

Thông tin về các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	Số 01/NQ-HĐQT	03/03/2018	Nghị quyết HĐQT thông qua việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2017.
2	Số 02/NQ-HĐQT	24/03/2018	Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex
3	Số 03/NQ-HĐQT	24/03/2018	Nghị quyết HĐQT thông qua chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
4	Số 04/NQ-HĐQT	02/05/2017	Nghị quyết HĐQT về việc Ông Lâm Văn Bình nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội kể từ ngày 02/5/2017.
5	Số 05/NQ-HĐQT	04/05/2017	Nghị quyết HĐQT về việc giao kết hợp đồng có thời hạn 01 năm với Ông Lâm Văn Bình theo quy định pháp luật về lao động hiện hành kể từ ngày 04/5/2017 và Bổ nhiệm Ông Lâm Văn Bình giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng SXKD-TH kể từ ngày 04/5/2017.
6	Số 06/NQ-HĐQT	16/05/2017	Nghị quyết HĐQT thông qua việc chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền
7	Số 07/NQ-HĐQT	15/06/2017	Nghị quyết HĐQT thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.
8	Số 08/NQ-HĐQT	27/12/2017	Nghị quyết HĐQT thông qua dự án đầu tư nhà ở thuộc dự án Uni-Town của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

e) Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Trương Đức Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Phạm Thị Sương	Phó Chủ tịch TT HĐQT
3	Ông Võ Thành Tài	Thành viên HĐQT - TGD
4	Ông Nguyễn Hồng Tuyên	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Trưởng ban kiểm soát
2	Bà Lý Thị Bình	Thành viên BKS
3	Bà Ngô Thị Minh Loan	Thành viên BKS

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: .

Năm 2017, BKS tổ chức 3 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của tất cả thành viên và đã thống nhất các vấn đề chính như sau:

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).
- Thống nhất Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình và kết quả hoạt động trong năm 2016 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

Với nghĩa vụ và quyền hạn của mình theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, trong năm 2017 BKS tiếp tục tiến hành kiểm tra, giám sát thông qua các mặt hoạt động chính như sau:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT, Điều lệ Công ty.
- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty.
- Kiểm tra các hoạt động điều hành kinh doanh; kiểm tra công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm đảm bảo tính hệ thống và nhất quán.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nắm bắt thông tin kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Kiểm tra các văn bản do HĐQT và Tổng giám đốc ban hành nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành tuân thủ pháp luật và phù hợp với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao năm 2016
I	Hội đồng quản trị		-	-	249.000.000
1	Trương Đức Hùng	CT HĐQT	-	-	73.000.000
2	Phạm Thị Sương	Phó CT HĐQT TT	-	-	50.000.000
3	Nguyễn Hồng Tuyên	TV HĐQT	-	-	42.000.000
4	Nguyễn Xuân Cường	TV HĐQT	-	-	42.000.000
5	Võ Thành Tài	TV HĐQT	-	-	42.000.000
II	Ban kiểm soát		-	-	120.000.000
1	Nguyễn Thị Thúy Vân	TBKS	-	-	48.000.000
2	Ngô Thị Minh Loan	TV BKS	-	-	36.000.000
3	Lý Thị Bình	TV BKS	-	-	36.000.000
III	Ban điều hành		1.124.394.791	281.607.614	-
1	Võ Thành Tài	TGD	317.805.000	83.451.514	
2	Phạm Thành Sơn	Phó TGD	272.409.563	67.264.100	
3	Lâm Văn Bình	Phó TGD	270.808.540	67.264.100	
4	Nguyễn Hữu Thạch	KTT	263.371.688	63.627.900	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch/Thời điểm giao dịch
1	Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	Công ty mẹ	3700926112	Lô D_3_CN, Đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	Cung cấp và thi công dặm và BTN công trình đường nội bộ BMC; Mua đá các loại Thời điểm giao dịch: 17/02/2017; 02/01/2017)
2	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	Người liên quan của người nội bộ	3700145020	230 ĐLBD, P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Mua bán đá các loại Thời điểm giao dịch: 02/01/2017
3	Công ty Cổ phần kinh doanh và Phát triển Bình Dương	Người liên quan của người nội bộ	3700413826	Số 26-27 Lô 1, đường Đồng Khởi, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Mua bán đá các loại. Mua nhà ở thuộc dự án Uni- Town. Thời điểm giao dịch: 02/01/2017; 27/12/2017
4	Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình	Người liên quan của người nội bộ	3701799724	Ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Mua bán đá các loại. Thuê căn điện tử. Thuê đất. Thời điểm giao dịch: 04/01/2017; 02/10/2017; 11/10/2017; 09/11/2017

d) Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex luôn thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị Công ty theo quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính (Đính kèm).

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



VŨ THÀNH TÀI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN BECAMEX

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 31

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp Khai thác Khoáng sản trực thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (nay là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH một thành viên) theo Quyết định số 630/QĐ – UBND ngày 05 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700927878, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 16 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp. Giấy chứng nhận này được cấp đổi nội dung đăng ký kinh doanh từ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000553 ngày 03 tháng 6 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- Điện thoại : (84 - 274) 3 688 126
- Fax : (84 - 274) 3 688 125

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Khai thác khoáng sản (trừ khai thác cát);
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Mua bán vật liệu xây dựng, khoáng sản;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa;
- San lấp mặt bằng;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư và đô thị;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê nhà ở, căn hộ, nhà xưởng và văn phòng;
- Dịch vụ nhà ở công nhân.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trương Đức Hùng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2014
Bà Phạm Thị Sương	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2014
Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2014
Ông Nguyễn Hồng Tuyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 12 năm 2014
Ông Võ Thành Tài	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2014
Bà Lý Thị Bình	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2013
Bà Ngô Thị Minh Loan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2014

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Võ Thành Tài	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2015
Ông Phạm Thành Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2008
Ông Lâm Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2013



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Võ Thành Tài – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Võ Thành Tài
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2018





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 1.0246/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 01 năm 2018, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2018-008-1

1/2
1/3
1/4
1/5
1/6
1/7
1/8
1/9
1/10
1/11

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2018

0004
CÔNG
CHÍNH
KIỂM TOÁN
A
T. P. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		74.999.029.614	76.112.425.131
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	19.230.689.485	13.177.788.408
1. Tiền	111		1.730.689.485	1.177.788.408
2. Các khoản tương đương tiền	112		17.500.000.000	12.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		48.176.674.207	53.494.989.255
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	37.779.527.172	53.357.805.199
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	10.126.123.844	67.900.220
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	271.023.191	69.283.836
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		6.909.041.491	8.764.010.219
1. Hàng tồn kho	141	V.5	6.909.041.491	8.764.010.219
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		682.624.431	675.637.249
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	147.819.691	586.996.031
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	534.804.740	88.641.218
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11.421.977.174	13.456.390.282
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.043.572.400	2.043.572.400
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	2.043.572.400	2.043.572.400
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		8.193.803.114	11.003.860.946
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	6.942.884.267	8.125.655.727
- Nguyên giá	222		54.791.421.600	55.760.457.175
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(47.848.537.333)	(47.634.801.448)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	1.250.918.847	2.878.205.219
- Nguyên giá	228		10.215.926.339	10.709.556.616
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.965.007.492)	(7.831.351.397)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.184.601.660	408.956.936
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	846.567.645	70.922.921
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.9	338.034.015	338.034.015
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		86.421.006.788	89.568.815.413



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		9.937.102.598	14.382.863.212
I. Nợ ngắn hạn	310		8.042.997.645	12.638.225.699
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	3.082.674.247	5.605.609.267
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	192.340.012	355.563.341
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.866.210.436	3.460.729.872
4. Phải trả người lao động	314	V.13	1.055.375.791	675.277.876
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	37.500.000	165.007.851
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	1.151.131.648	1.215.519.693
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	657.765.511	1.160.517.799
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.894.104.953	1.744.637.513
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.17	1.894.104.953	1.744.637.513
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

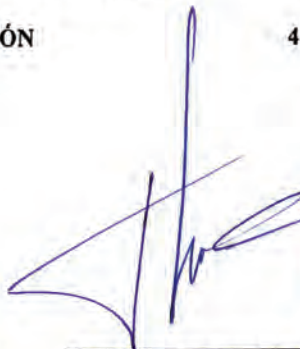
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		76.483.904.190	75.185.952.201
I. Vốn chủ sở hữu	410		76.483.904.190	75.185.952.201
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	4.878.966.002	4.878.966.002
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	11.604.938.188	10.306.986.199
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		1.306.986.199	10.306.986.199
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		10.297.951.989	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		86.421.006.788	89.568.815.413

Bình Dương, ngày 20 tháng 01 năm 2018



Nguyễn Thị Phương Thảo
Người lập



Nguyễn Hữu Thạch
Kế toán trưởng



Võ Thành Tài
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	61.576.329.647	73.829.969.171
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		61.576.329.647	73.829.969.171
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	40.824.566.463	44.139.688.731
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.751.763.184	29.690.280.440
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	716.214.607	481.041.137
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	1.210.666.387	7.088.749.610
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.136.475.025	6.809.732.671
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.120.836.379	16.272.839.296
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.512.948.324	1.135.501.265
12. Chi phí khác	32	VI.7	357.675.177	412.820.190
13. Lợi nhuận khác	40		1.155.273.147	722.681.075
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.276.109.526	16.995.520.371
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	2.909.843.911	3.517.417.575
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>11.366.265.615</u>	<u>13.478.102.796</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>1.601</u>	<u>1.892</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>1.601</u>	<u>1.892</u>

Bình Dương, ngày 20 tháng 01 năm 2018


Nguyễn Thị Phương Thảo
Người lập

Nguyễn Hữu Thạch
Kế toán trưởngVõ Thành Tài
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		14.276.109.526	16.995.520.371
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7; V.8	3.806.535.973	4.183.885.429
- Các khoản dự phòng	03	V.17	149.467.440	149.467.440
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3; VI.6	(1.322.545.844)	(642.251.667)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.909.567.095	20.686.621.573
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		13.821.151.526	(14.201.715.661)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.854.968.728	8.731.169.672
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(4.141.715.974)	(3.036.871.270)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(336.468.384)	753.628.167
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(2.219.085.926)	(2.845.498.383)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(1.571.065.914)	(1.268.793.368)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		24.317.351.151	8.818.540.730
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7; VII	(10.566.608.418)	(2.745.548.905)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.7; VI.6	846.099.090	175.454.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	476.446.754	466.797.122
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.244.062.574)	(2.103.297.238)

11/2017 11/2017

004
CỘNG
HÀNH
TOÁN
A
H-T

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15; V.18	(9.020.387.500)	(7.212.657.500)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>(9.020.387.500)</i></u>	<u><i>(7.212.657.500)</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		6.052.901.077	(497.414.008)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	13.177.788.408	13.675.202.416
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>19.230.689.485</u>	<u>13.177.788.408</u>


 Nguyễn Thị Phương Thảo
 Người lập


 Nguyễn Hữu Thạch
 Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 20 tháng 01 năm 2018


 Võ Thành Tài
 Tổng Giám đốc



9815
 G TY
 M HỒI
 VÀ TƯ
 & C
 PHỐ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là khai thác, sản xuất.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác khoáng sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu và lợi nhuận năm nay của Công ty đều sụt giảm so với năm trước chủ yếu là do giá bán giảm.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 69 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 76 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa tài sản cố định.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 11
Máy móc và thiết bị	02 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền khai thác khoáng sản

Nguyên giá ban đầu của quyền khai thác khoáng sản được tính dựa trên trữ lượng khoáng sản đã xây dựng được phép khai thác từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến thời hạn theo giấy phép (có thể được điều chỉnh sản lượng theo thực tế hoặc gia hạn thời gian giấy phép). Chi phí này được khấu hao theo sản lượng khai thác thực tế trong năm.

Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá

Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá,... để tiến hành khai thác mỏ đá. Chi phí này được khấu hao theo thời gian của giấy phép khai thác khoáng sản.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 08 năm.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

S.Đ.K.

04492
CÔNG
NHIỆM
DÁN VÀ
&
T.P.I

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Công ty là dự phòng cho việc cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác khoáng sản. Khoản dự phòng này được trích theo số tiền ký quỹ mà Quý bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương đã thông báo, chi phí này được trích theo phương pháp đường thẳng suốt thời gian khai thác của Công ty. Khi cải tạo, phục hồi môi trường xong, khoản dự phòng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

11. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	618.184.366	271.795.713
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.112.505.119	905.992.695
Các khoản tương đương tiền (*)	17.500.000.000	12.000.000.000
Cộng	<u>19.230.689.485</u>	<u>13.177.788.408</u>

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	<u>33.397.919.128</u>	<u>50.849.793.332</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	16.495.303.859	21.840.876.560
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	10.508.591.251	24.246.344.815
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	5.789.999.255	4.266.858.169
Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình	604.024.763	244.481.983
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	-	251.231.805
Phải thu các khách hàng khác	<u>4.381.608.044</u>	<u>2.508.011.867</u>
Cộng	<u>37.779.527.172</u>	<u>53.357.805.199</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	8.949.000.000	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	8.949.000.000	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	1.177.123.844	67.900.220
Liên đoàn Bán đồ Địa chất Miền Nam	1.173.443.844	-
Các nhà cung cấp khác	3.680.000	67.900.220
Cộng	10.126.123.844	67.900.220

4. Phải thu khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	32.301.790	-	61.024.347	-
Phải thu lãi tiền ký quỹ phục hồi môi trường	233.203.063	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.518.338	-	8.259.489	-
Cộng	271.023.191	-	69.283.836	-

4b. Phải thu dài hạn khác

Tiền ký quỹ phục hồi môi trường.

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	770.850.258	-	881.831.378	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	405.416.627	-	-	-
Thành phẩm	5.732.774.606	-	7.882.178.841	-
Cộng	6.909.041.491	-	8.764.010.219	-

6. Chi phí trả trước**6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vỏ xe	102.886.358	159.810.616
Công cụ, dụng cụ	-	324.574.998
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	44.933.333	102.610.417
Cộng	147.819.691	586.996.031

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	819.192.220	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	27.375.425	70.922.921
Cộng	846.567.645	70.922.921

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	5.067.619.791	34.878.573.816	15.747.263.568	67.000.000	55.760.457.175
Mua trong năm	-	-	1.490.108.418	-	1.490.108.418
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.882.887.503)	(576.256.490)	-	(2.459.143.993)
Số cuối năm	5.067.619.791	32.995.686.313	16.661.115.496	67.000.000	54.791.421.600

Trong đó:

Đã khấu hao hết

nhưng vẫn còn

sử dụng

Chờ thanh lý

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	461.168.171	20.375.384.221	11.558.419.869	67.000.000	32.461.972.261
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**Giá trị hao
mòn**

Số đầu năm

Khấu hao trong

năm

Thanh lý,
nhượng bán

Số cuối năm

Số đầu năm	2.912.506.525	30.145.547.351	14.509.747.572	67.000.000	47.634.801.448
Khấu hao trong năm	518.672.487	1.573.349.125	580.858.266	-	2.672.879.878
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.882.887.503)	(576.256.490)	-	(2.459.143.993)
Số cuối năm	3.431.179.012	29.836.008.973	14.514.349.348	67.000.000	47.848.537.333

Giá trị còn lại

Số đầu năm

Số cuối năm

Số đầu năm	2.155.113.266	4.733.026.465	1.237.515.996	-	8.125.655.727
Số cuối năm	1.636.440.779	3.159.677.340	2.146.766.148	-	6.942.884.267

Trong đó:

Tạm thời chưa

sử dụng

Đang chờ thanh

lý

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền khai thác khoáng sản	Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	7.702.374.715	2.822.181.901	185.000.000	10.709.556.616
Giảm khác (*)	(493.630.277)			(493.630.277)
Số cuối năm	7.208.744.438	2.822.181.901	185.000.000	10.215.926.339

Trong đó:

Đã khấu hao hết

nhưng vẫn còn sử

dụng

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	2.822.181.901	-	2.822.181.901
---	---	---------------	---	---------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm

Khấu hao trong

năm

Số cuối năm

Số đầu năm	4.968.829.225	2.822.181.901	40.340.271	7.831.351.397
Khấu hao trong năm	1.110.531.099	-	23.124.996	1.133.656.095
Số cuối năm	6.079.360.324	2.822.181.901	63.465.267	8.965.007.492

044
 ÔNG
 NHIE
 TOÁN
 A 8
 Y-T.I

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quyền khai thác khoáng sản	Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá	Chương trình phần mềm	Cộng
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	2.733.545.490	-	144.659.729	2.878.205.219
Số cuối năm	1.129.384.114	-	121.534.733	1.250.918.847
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

(*) Điều chỉnh giảm tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định số 1279/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ngày 22 tháng 5 năm 2017.

9. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thịnh Tiến Phát	166.764.157	2.265.030.581
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa chất Mô Nam Bộ - Micco	387.797.146	285.218.978
DNTN Đầu tư Thương mại Mạnh Cường	454.027.200	468.437.200
Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Xăng dầu Thành Lợi	244.363.218	947.366.540
HTX Vận tải Xây dựng và Cầu đường Thanh Long	321.303.076	118.514.289
Công ty TNHH MTV Phụng Tân Tiến	912.588.854	-
Các nhà cung cấp khác	595.830.596	1.521.041.679
Cộng	3.082.674.247	5.605.609.267

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Phước Trường	115.689.092	140.894.492
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Dựng 3-2	-	157.231.756
Công ty TNHH Xây dựng Vĩnh Phát	38.620.319	697.334
Các khách hàng khác	38.030.601	56.739.759
Cộng	192.340.012	355.563.341

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Điều chỉnh giảm (*)	Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp		Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	536.147.198		3.682.270.048	(3.766.097.531)	-	452.319.715	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	458.870.016		2.909.843.911	(2.219.085.926)	-	1.149.628.001	-
Thuế thu nhập cá nhân		88.641.218	89.358.021	(107.731.194)	-	-	107.014.391
Thuế tài nguyên	409.805.110	-	3.657.348.318	(3.802.890.708)	-	264.262.720	-
Tiền thuế đất	-	-	663.115.434	(663.115.434)	-	-	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.055.907.548	-	791.722.619	(2.781.790.239)	(493.630.277)	-	427.790.349
Cộng	3.460.729.872	88.641.218	11.796.658.351	(13.343.711.032)	(493.630.277)	1.866.210.436	534.804.740

(*) Điều chỉnh giảm tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp theo Quyết định số 1279/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ngày 22 tháng 5 năm 2017.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.276.109.526	16.995.520.371
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	492.117.881	728.277.764
- Các khoản điều chỉnh giảm	(219.007.851)	(136.710.262)
Thu nhập tính thuế	14.549.219.556	17.587.087.873
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.909.843.911	3.517.417.575

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế tài nguyên

Theo Thông tư 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn về thuế tài nguyên của Bộ Tài chính, sản lượng và giá tính thuế tài nguyên được xác định như sau:

- Sản lượng tài nguyên tính thuế được xác định theo sản lượng từng loại tài nguyên có cùng cấp độ, chất lượng, giá trị thương mại như nhau hoặc quy ra sản lượng của loại tài nguyên có sản lượng bán ra lớn nhất để làm căn cứ xác định sản lượng tính thuế cho toàn bộ sản lượng tài nguyên khai thác trong năm.
- Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên có cùng phẩm cấp, chất lượng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và được áp dụng cho toàn bộ sản lượng tài nguyên khai thác trong tháng.

Hiện tại, Công ty đang tạm tính và kê khai thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác đá, sỏi như sau:

- Sản lượng tài nguyên tính thuế được xác định theo sản lượng từng loại tài nguyên có cùng cấp độ, chất lượng, giá trị thương mại như nhau. Đơn vị sản lượng tài nguyên tính thuế được công ty áp dụng từ tháng 01/2017 đến tháng 5/2017 là khối lượng m³ đá nở rời và từ tháng 6/2017 là khối lượng m³ đá nguyên khối.
- Giá tính thuế tài nguyên: từ tháng 01/2017 đến tháng 5/2017 áp dụng đơn giá 110.000 VND/m³ và từ tháng 6/2017 áp dụng đơn giá bán bình quân tháng.

Công ty đang xúc tiến làm việc với Cơ quan thuế để thống nhất phương pháp tính thuế tài nguyên phù hợp với thực tế của đơn vị mình và qui định hiện hành. Vì vậy, số thuế tài nguyên được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi sau khi Công ty thống nhất với Cơ quan thuế về phương pháp tính thuế tài nguyên.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 565.315,8 m² đất đang sử dụng tại thửa đất số 350, 351, tờ bản đồ số 71, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương với mức 1.173 VND/m² theo quy định tại Thông báo số 6409/TB-CT ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Cục thuế tỉnh Bình Dương.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả người lao động.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí dịch vụ	-	127.507.851
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	37.500.000	37.500.000
Cộng	37.500.000	165.007.851

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	8.922.398	8.728.650
Phải trả tiền bảo đảm hợp đồng	685.362.646	629.882.899
Cổ tức phải trả	13.500.000	33.887.500
Thù lao Hội đồng quản trị	283.762.968	398.050.631
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	159.583.636	144.970.013
Cộng	1.151.131.648	1.215.519.693

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.093.127.285	811.753.626	(1.247.115.400)	657.765.511
Quỹ phúc lợi	-	256.560.000	(256.560.000)	-
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	67.390.514	-	(67.390.514)	-
Cộng	1.160.517.799	1.068.313.626	(1.571.065.914)	657.765.511

17. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến chi phí cải tạo phục hồi môi trường. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.744.637.513	1.595.170.073
Tăng do trích lập	149.467.440	149.467.440
Số cuối năm	1.894.104.953	1.744.637.513

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	60.000.000.000	3.134.971.952	7.901.601.763	71.036.573.715
Lợi nhuận trong năm	-	-	13.478.102.796	13.478.102.796
Chia cổ tức trong năm	-	-	(7.200.000.000)	(7.200.000.000)
Trích lập các quỹ trong năm	-	1.743.994.050	(3.765.709.469)	(2.021.715.419)
Thường Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành trong năm	-	-	(107.008.891)	(107.008.891)
Số dư cuối năm trước	60.000.000.000	4.878.966.002	10.306.986.199	75.185.952.201
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	4.878.966.002	10.306.986.199	75.185.952.201
Lợi nhuận trong năm	-	-	11.366.265.615	11.366.265.615
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	(1.068.313.626)	(1.068.313.626)
Chia cổ tức trong năm	-	-	(9.000.000.000)	(9.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	60.000.000.000	4.878.966.002	11.604.938.188	76.483.904.190

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	44.796.000.000	44.796.000.000
Các cổ đông khác	15.204.000.000	15.204.000.000
Cộng	60.000.000.000	60.000.000.000

II
 1
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11
 12

J.N.02
 TRẮC
 KIỂM
 AN BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 01/NQ/ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 4 năm 2017 như sau:

	<u>Số được phân phối</u>	<u>Số đã trích trong năm trước</u>	<u>Số trích trong năm nay</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông (15% vốn điều lệ)	9.000.000.000	-	9.000.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)	1.347.810.280	1.347.810.280	-
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% lợi nhuận sau thuế)	2.021.715.419	2.021.715.419	-
• Trích thưởng Ban điều hành (0,5% lợi nhuận sau thuế)	67.390.514	67.390.514	-

Ngoài ra, Công ty cũng tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ Lợi nhuận sau thuế năm 2017 với số tiền 1.068.313.626 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

Doanh thu của thành phẩm đã tiêu thụ.

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình	275.608.810	341.533.500
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	4.380.477.593	4.478.600.877
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	19.566.443.420	24.282.190.040
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	-	337.052.400
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	23.425.450.378	30.963.072.606

10
7
3
1.004
ĐƠN
HÀNH
TOÁN
9 8
V-T.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn của thành phẩm đã bán.		
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	476.446.754	466.797.122
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	6.564.790	14.244.015
Lãi tiền ký quỹ phục hồi môi trường	233.203.063	-
Cộng	716.214.607	481.041.137
4. Chi phí bán hàng		
Chi phí thuê vận chuyển tiêu thụ đá khai thác.		
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.702.190.711	4.556.560.119
Chi phí vật liệu quản lý	23.124.996	23.124.996
Chi phí đồ dùng văn phòng	40.395.459	167.950.910
Chi phí khấu hao tài sản cố định	316.108.084	162.912.756
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Các chi phí khác	2.051.655.775	1.896.183.890
Cộng	7.136.475.025	6.809.732.671
6. Thu nhập khác		
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý tài sản cố định	846.099.090	175.454.545
Thu nhập từ bán điện	357.281.945	410.587.290
Thu nhập từ cho thuê tài sản	209.090.908	209.090.908
Thu tiền thanh lý vật tư	-	46.377.275
Thu nhập khác	100.476.381	293.991.247
Cộng	1.512.948.324	1.135.501.265
7. Chi phí khác		
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn tiền điện	357.281.945	410.587.290
Chi phí khác	393.232	2.232.900
Cộng	357.675.177	412.820.190
8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.366.265.615	13.478.102.796
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.704.939.842)	(2.021.715.419)
Trích thường Ban điều hành	(56.831.328)	(107.008.891)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.604.494.445	11.349.378.486
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.000.000	6.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.601	1.892

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11/5/2018 11:03:15 AM

19815-1
 G TY
 M HUU H
 VA TU V
 C
 PHOC V

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	15.481.762.578	13.476.706.293
Chi phí nhân công	9.636.323.607	9.612.324.510
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.806.535.973	4.183.885.429
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.546.465.020	16.760.701.248
Chi phí khác	5.956.633.089	5.262.568.191
Cộng	<u>47.427.720.267</u>	<u>49.296.185.671</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có các khoản phải trả người bán và trả trước người bán liên quan đến mua tài sản cố định như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả tiền mua tài sản cố định	-	127.500.000
Trả trước tiền mua tài sản cố định	8.949.000.000	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Thực hiện Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, ngày 09 tháng 10 năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định số 2609/QĐ-UBND, thay thế Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2014 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá xây dựng cho Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex. Theo đó tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Công ty phải nộp cho trữ lượng khoáng sản đã khai thác trước đây từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 8.122.769.899 VND (tăng 3.249.106.819 VND so với Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2014).

Ngày 20 tháng 01 năm 2014 Công ty cùng các công ty khai thác khoáng sản tỉnh Bình Dương đã gửi văn bản đến Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị không truy thu tiền cấp quyền khai thác từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường kèm theo Công văn số 723/TTg-KTN ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về việc tháo gỡ một số vấn đề vướng mắc trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đã ban hành công văn số 1014/ĐCKS-KTĐCKS ngày 09 tháng 7 năm 2014 về hướng dẫn công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Theo đó, quyết định chưa thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với phần trữ lượng đã khai thác từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013. Do vậy, Công ty chưa ghi nhận tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 trong Báo cáo tài chính.

Ngày 12 tháng 9 năm 2014, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã báo cáo, kiến nghị lên Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, miễn thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với phần trữ lượng đã khai thác trong giai đoạn trên. Hiện tại, Ủy ban thường vụ Quốc hội vẫn chưa có quyết định chính thức về việc này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.124.394.791	1.079.375.000
Tiền thưởng	323.607.614	222.460.002
Cộng	1.448.002.405	1.301.835.002

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất	Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex		
Cho thuê máy nghiền đá	109.090.908	109.090.908
Chia cổ tức	6.719.400.000	5.375.520.000
Mua dịch vụ thi công	169.502.622	33.682.352
Mua thành phẩm, hàng hóa	-	16.419.000
Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình		
Cung cấp điện năng	77.420.210	188.999.752
Cho thuê mặt bằng	100.000.000	100.000.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương		
Chia cổ tức	650.563.500	520.450.800
Trả trước tiền mua tài sản	8.949.000.000	-
Mua hàng	-	27.659.100
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật		
Phí cầu đường	3.272.728	-
Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex		
Mua dịch vụ	45.130.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất		
Chia cổ tức	559.519.500	411.735.600
Phí dịch vụ tư vấn	15.000.000	15.000.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.2 và V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

3. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất đá và trong một khu vực địa lý là khu vực miền Nam Việt Nam.

4. Thay đổi ước tính kế toán

Trong năm Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thay đổi tỷ lệ quy đổi đá thành phẩm khi tính giá thành sản phẩm. Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng việc áp dụng tỷ lệ quy đổi mới sẽ phản ánh chính xác hơn giá thành sản phẩm của Công ty. Nếu tỷ lệ quy đổi trước đây được tiếp tục sử dụng, giá vốn hàng bán năm nay giảm 169.228.156 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN
BECAMEX

304498;
CÔNG T
H NHIỆM H
TOÁN VÀ T
A & I
H.T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Bình Dương, ngày 20 tháng 01 năm 2018



Nguyễn Thị Phương Thảo
Người lập biểu



Nguyễn Hữu Thạch
Kế toán trưởng



Võ Thành Tài
Tổng Giám đốc





112/125 ẤP TÂN THỊNH, XÃ AN BÌNH, HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Điện Thoại: 0274 3688 126

Fax: 0274 3688 125

Website: www.becamexbmj.com.vn